

Ngày	2,770 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-2.5%	2.6%	-4.5%

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	2,500 - 3,700
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	145
Số lượng CPLH (CP)	52,500,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	168,545
Sở hữu nước ngoài	0.2%
Beta	0.69
EPS	327
P/E	8.5

DT thuần

Q1/24

126

tỷ VNĐ

QoQ: ▼80.0| -38.6%

YoY: ▼96.0| -43.1%

LN trước thuế

Q1/24

-8.96

tỷ VNĐ

QoQ: ▼26.8| -150%

YoY: ▲ 24.0| 72.8%

LN sau thuế

Q1/24

-8.96

tỷ VNĐ

QoQ: ▼26.9| -150%

YoY: ▲ 24.0| 72.8%

ROA

2023

0.0%

+/- YoY: ▼ 0.2%

DT thuần

2023

761

tỷ VNĐ

YoY: ▼949| -55.5%

LN trước thuế

2023

0.57

tỷ VNĐ

YoY: ▼29.5| -98.1%

LN sau thuế

2023

0.48

tỷ VNĐ

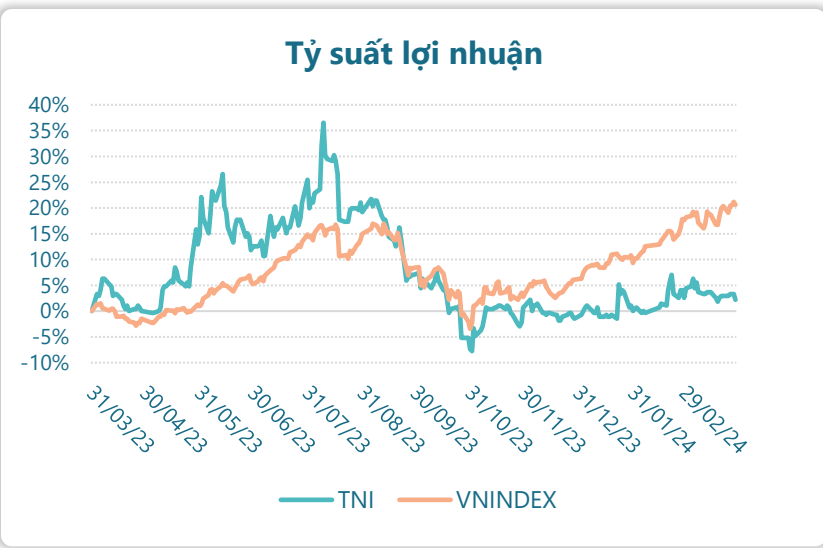
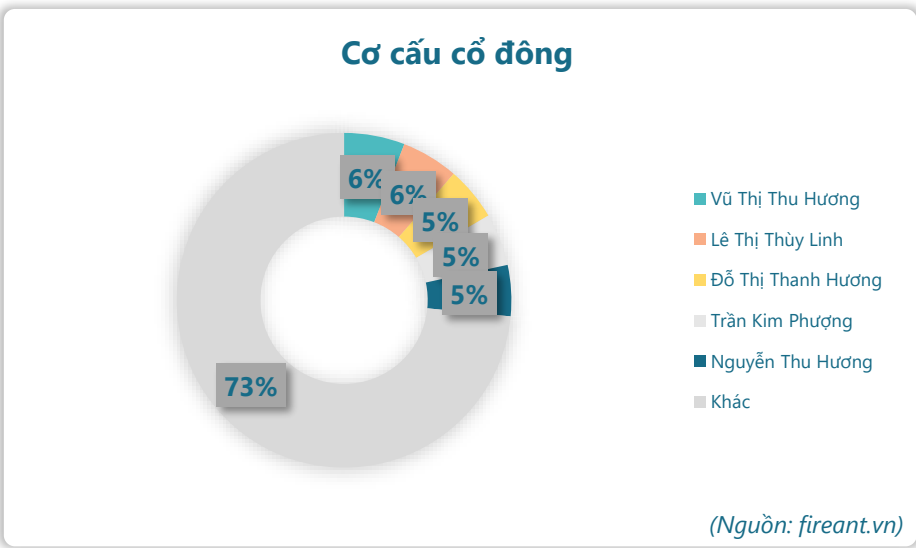
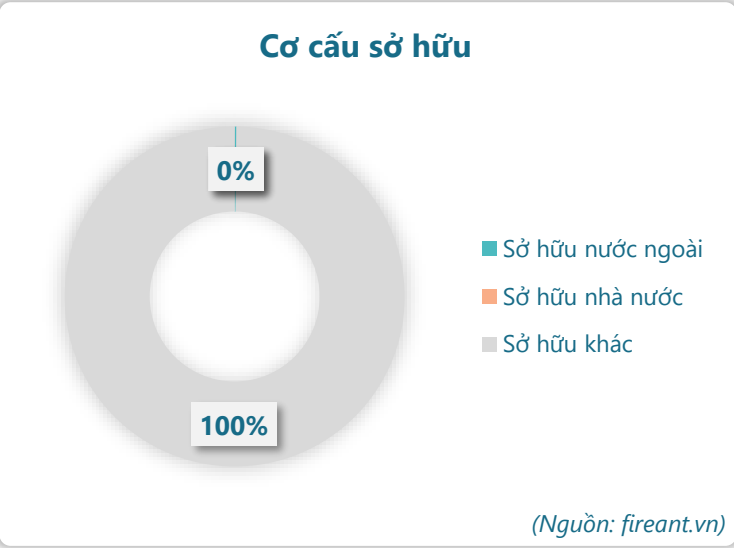
YoY: ▼2.33| -83.0%

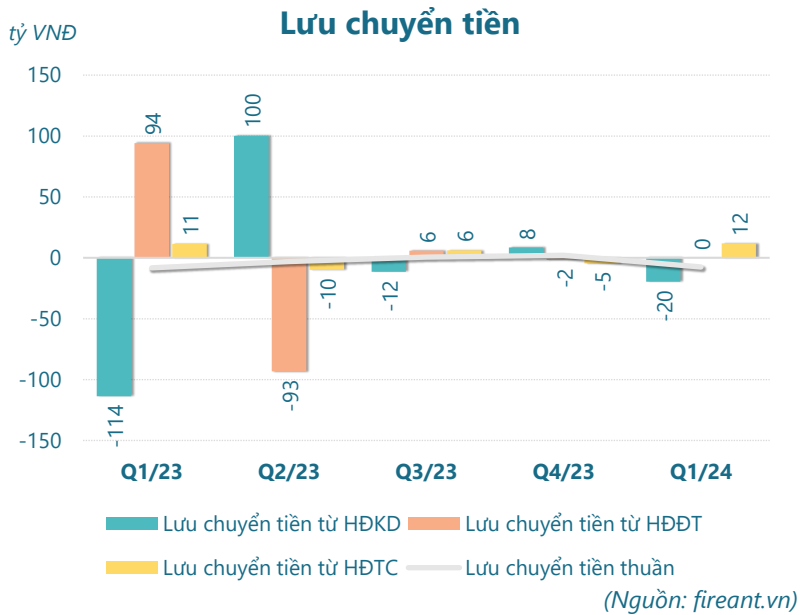
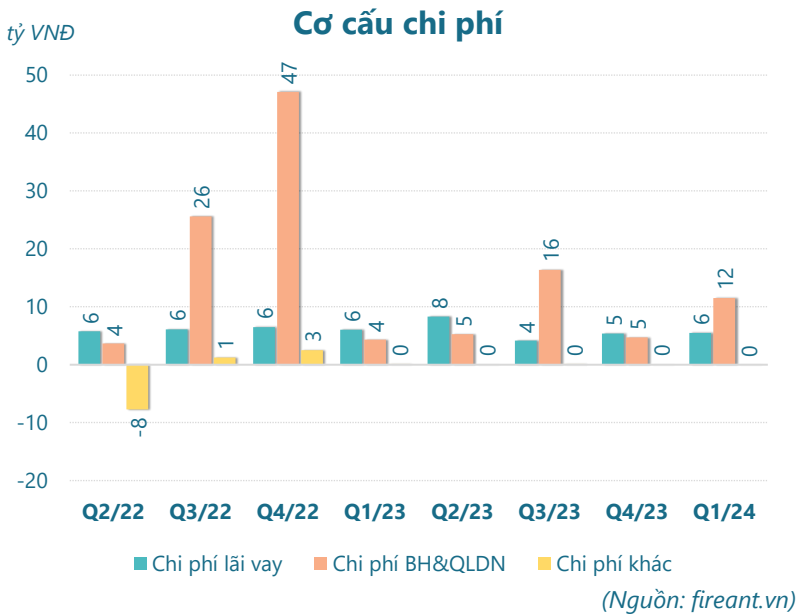
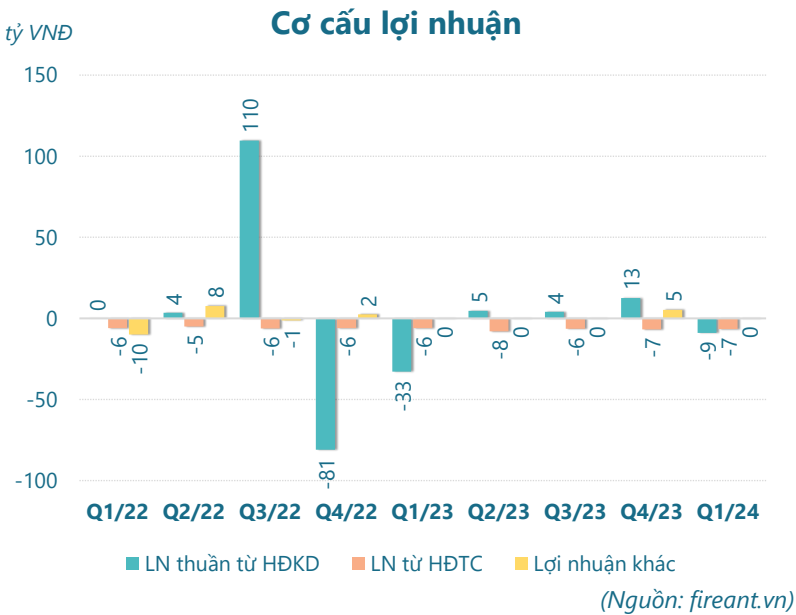
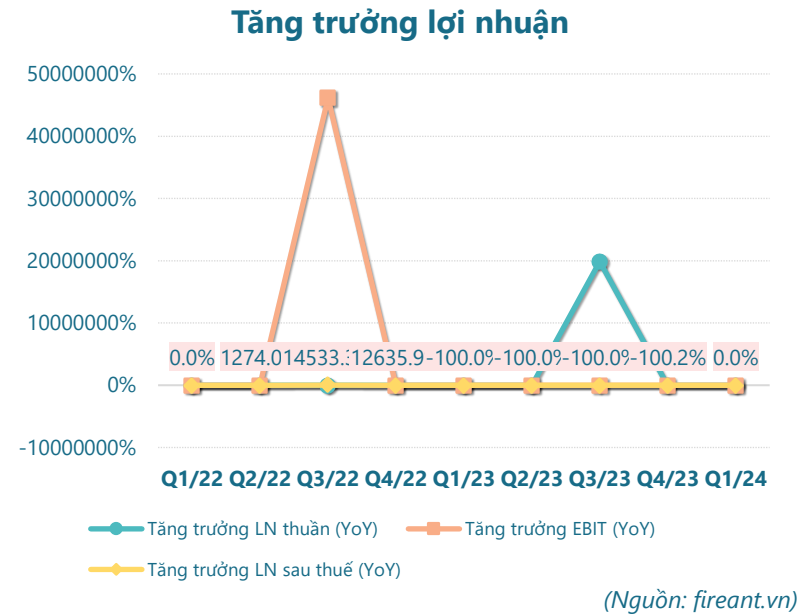
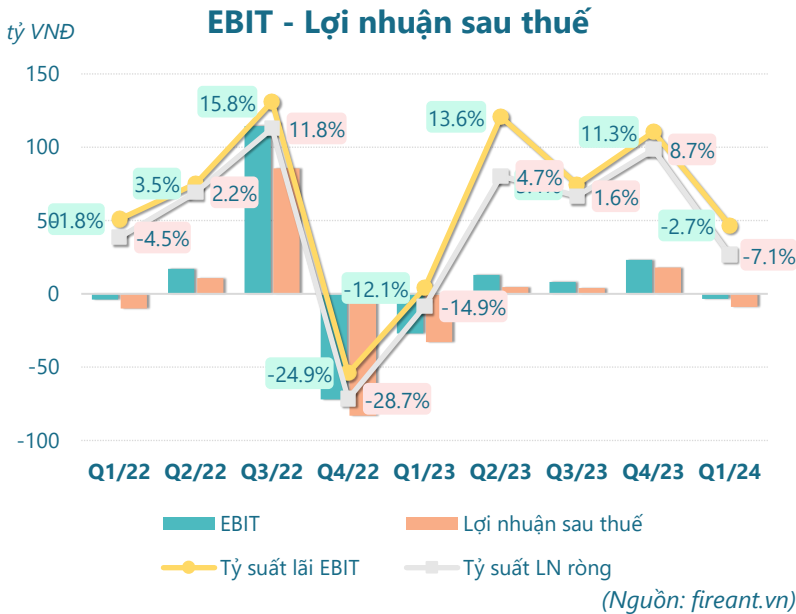
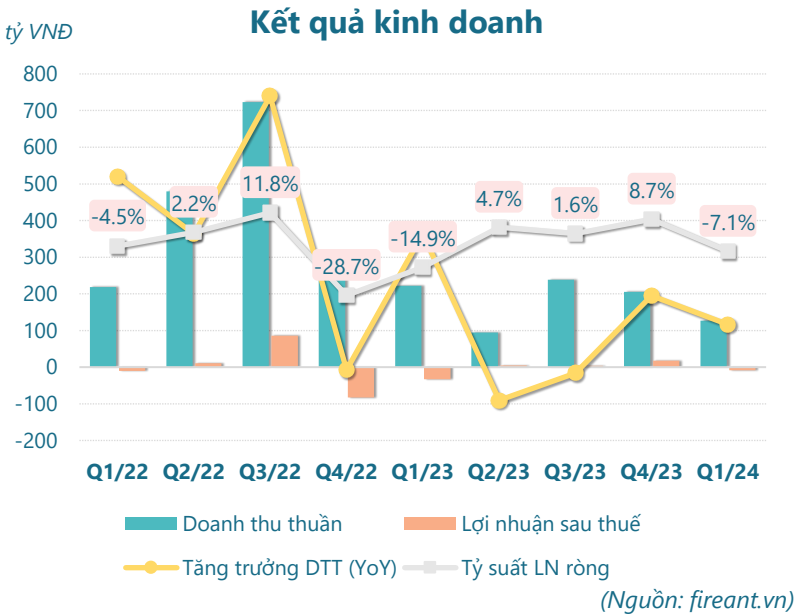
ROE

2023

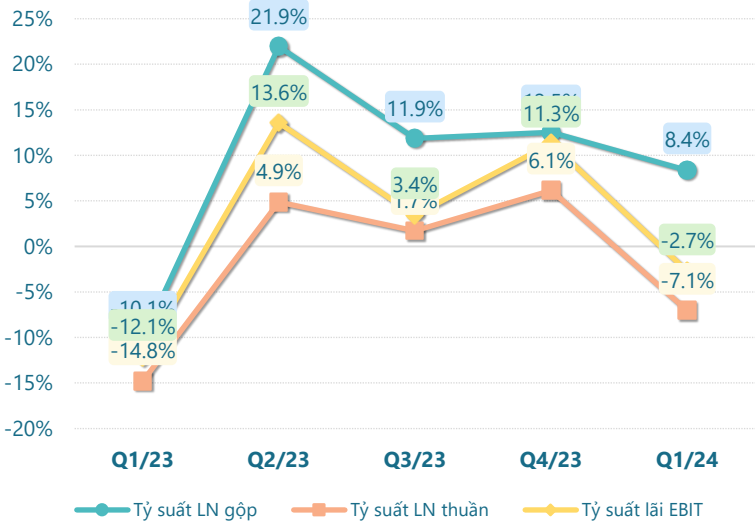
0.0%

+/- YoY: ▼ 0.5%



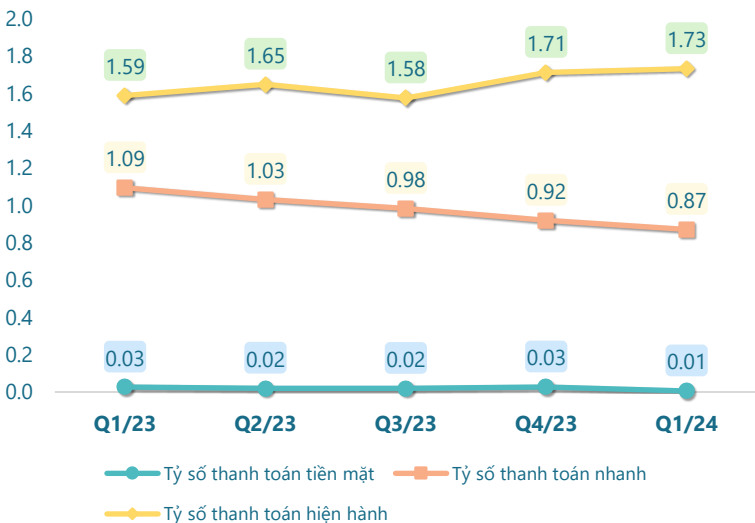


Tỷ suất lợi nhuận



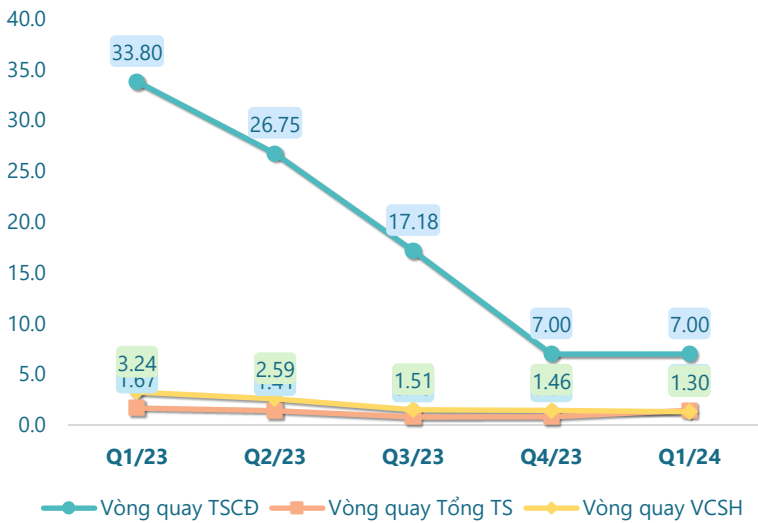
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



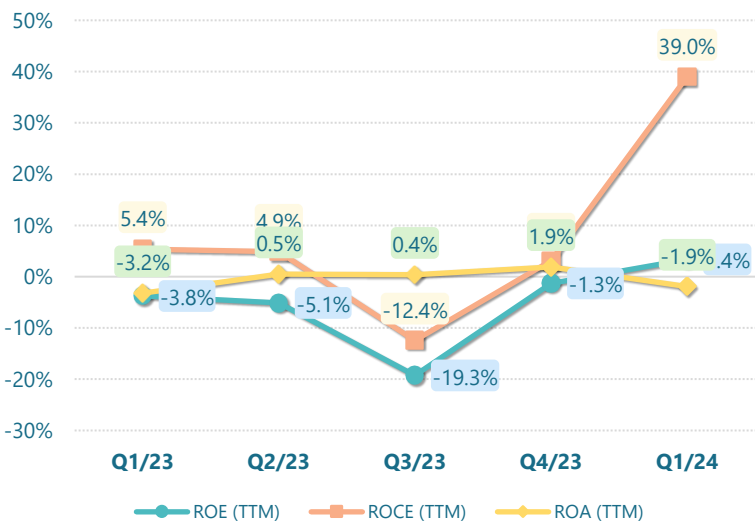
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



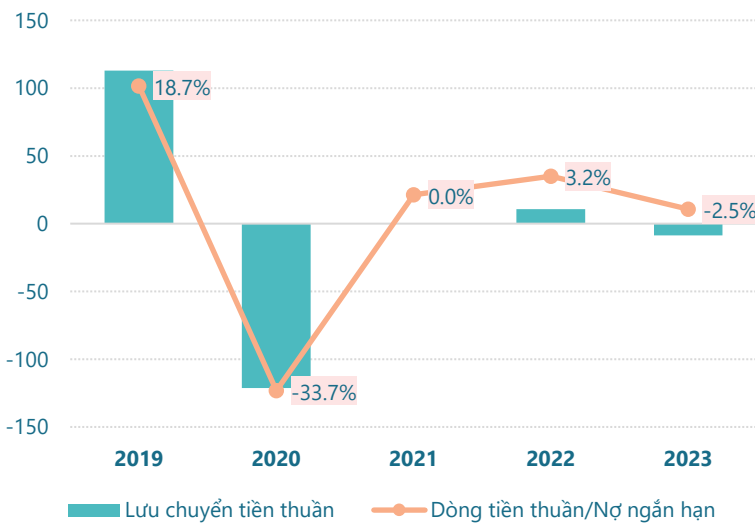
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



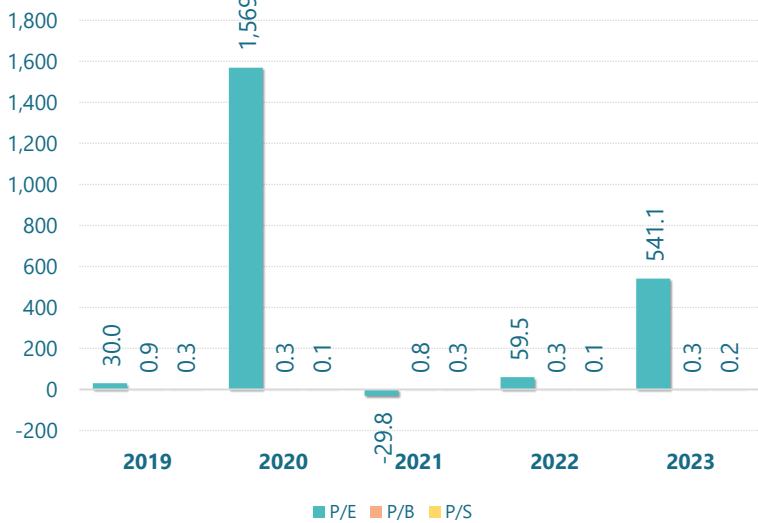
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)